

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2025

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Hữu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” thụ lý số 16/2025/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đào Huy G, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị L và anh G đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L1 và anh Đào Huy G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã H cấp ngày 21/01/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G có quan hệ tình cảm với người khác, bỏ bê vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không tìm được tiếng nói chung. Sau khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2011 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị L1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Huy G.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Đào Huy N, sinh ngày 15/9/2008, hiện tại cháu N đang sống cùng anh G. Nay ly hôn chị L1 đề nghị để anh G tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản và công nợ: Chị L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Đào Huy G theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh G đã nhận đầy đủ các thủ tục nhưng không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn và không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Biên bản xác minh ngày 22 tháng 5 năm 2025, đại diện gia đình anh G và đại diện Ủy ban nhân dân xã A cung cấp thông tin: Chị Vũ Thị L và anh Đào Huy G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã H là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được vì vợ chồng và gia đình không báo cáo chính quyền địa phương đề nghị hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng.

Vợ chồng có 1 con chung là cháu Đào Huy N, sinh ngày 15/9/2008. Hiện nay cháu đang sống cùng anh G. Hiện tại sức khỏe, học tập của cháu phát triển tốt. Anh G là lao động tự do, công việc và thu nhập cụ thể thế nào địa phương không nắm được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Đào Huy G.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đào Huy N, sinh ngày 15/9/2008 cho anh Đào Huy G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Vũ Thị L và anh Đào Huy G theo quy định của

pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh G vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, chị L có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Đào Huy G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 21/01/2009. Nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra va chạm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai ngời đó tự lo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Đào Huy G.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Đào Huy N, sinh ngày 15/9/2008. Hiện nay cháu đang sống cùng anh G. Nay ly hôn chị L đề nghị để anh G trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản trình bày nguyện vọng của mình cháu N có nguyện vọng được ở với bố.

Xét thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu N sống cùng bố, nay cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2025, đại diện chính quyền địa phương nơi anh G sinh sống cung cấp thông tin hiện tại cháu N đang sống cùng anh G, điều kiện sức khỏe, học tập của cháu phát triển tốt. Để không làm sáo trộn cuộc sống của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu, nên tiếp tục giao cháu N cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị L, tuy nhiên anh G không có ý kiến gì về yêu cầu chị L về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Đào Huy G.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Huy N, sinh ngày 15/9/2008 cho anh Đào Huy G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Vũ Thị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004367 ngày 05 tháng 2 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- UBND phường Quỳnh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan